HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CRÔ-A-TI-A

VỀ

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Crô-a-ti-a, sau đây gọi là "Các Bên ký kết",

Nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước và mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh của công dân nước này mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ vào lãnh thổ nước kia,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh hoặc tạm trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa Crô-a-ti-a với thời hạn tạm trú không quá ba mươi (30) ngày.

2. Công dân của nước Cộng hòa Crô-a-ti-a mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh hoặc tạm trú trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với thời hạn tạm trú không quá ba mươi (30) ngày.

Điều 2

Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, là thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện của một tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia, cũng như thành viên gia đình họ cùng sống trong một hộ, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực khi nhập cảnh, tạm trú và xuất cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

Điều 3

Công dân của mỗi Bên ký kết nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này được nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.

Điều 4

Hiệp định này không miễn cho công dân của mỗi Bên ký kết nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 5

1. Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối không cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ của mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia bị coi là người không được hoan nghênh.

2. Công dân của một Bên ký kết mất hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, phải thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại để có hành động thích hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự sẽ cấp giấy tờ đi lại mới cho công dân của nước mình bị mất hộ chiếu và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận.

Điều 6

1. Vì mục đích của Hiệp định này, mỗi Bên ký kết chuyển cho Bên ký kết kia, qua đường ngoại giao, mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ đang được sử dụng, bao gồm các thông tin chi tiết về loại hộ chiếu đó trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Mỗi Bên ký kết chuyển cho Bên ký kết kia, qua đường ngoại giao, mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ mới hoặc được sửa đổi với các thông tin chi tiết về loại hộ chiếu đó chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 7

Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc tạm đình chỉ hoặc chấm dứt việc tạm đình chỉ phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao.

Điều 8

Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên ký kết. Bất kỳ sửa đổi nào theo thoả thuận

của các Bên ký kết sẽ có hiệu lực theo thủ tục qui định tại Điều 9 Hiệp định này.

Điều 9

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng qua đường ngoại giao về việc các Bên ký kết đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết theo quy định pháp luật của nước mình để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

3. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Để làm bằng, dưới đây Đại diện được uỷ quyền của Chính phủ mỗi nước đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2009, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Crô-a-ti-a và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CRÔ-A-TI-A**
Nguyễn Thanh Sơn Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Željko Bosnjak Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Việt Nam

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CROATIA

ON

EXEMPTION OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC AND SERVICE/ OFFICIAL PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Croatia (hereinafter referred to as "the Contracting Parties"),

Considering the interest of both countries to strengthen their friendly relations, and the desire to facilitate the entry of nationals of one country, who are holders of diplomatic and service/official passports, into the territory of the other,

Have agreed as follows:

Article 1

1. The nationals of the Socialist Republic of Vietnam who are holders of valid diplomatic or official passports shall not be required to obtain a visa to enter, leave, transit through or stay in the territory of the Republic of Croatia for the maximum period of thirty (30) days.

2. The nationals of the Republic of Croatia who are holders of valid diplomatic or service passports shall not be required to obtain a visa to enter, leave, transit through or stay in the territory of the Socialist Republic of Vietnam for the maximum period of thirty (30) days.

Article 2

Nationals of either Contracting Party, who are holders of valid diplomatic or service/official passports of the Contracting Parties who are members of a diplomatic mission, consular post or representatives in an international organization located in the territory of the other Contracting Party, as well as their family members who live with them in the same household and are holders of valid diplomatic or service/official passports,

may enter, stay in and leave the territory of the other Contracting Party without a visa during the period of their assignment.

Article 3

Nationals of either Contracting Party, mentioned in Article 1 and Article 2 of this Agreement, may enter, leave and transit through the territory of the other Contracting Party at all border crossing points open to international passenger traffic.

Article 4

This Agreement shall not affect the obligation of nationals of either Contracting Party to abide by the laws and regulations currently in force in the territory of the other Contracting Party.

Article 5

1. Each Contracting Party reserves the right to refuse the entry into, or shorten the stay in its territory of any national of the other Contracting Party whom it may consider undesirable.

2. If a national of one Contracting Party loses his/her diplomatic or service/official passport in the territory of the other Contracting Party, he/she shall inform the authorities concerned of that Contracting Party for appropriate action. The diplomatic mission or consular post concerned will issue a new travel document to its national and inform the concerned authorities of the receiving State.

Article 6

1. For the purposes of this Agreement, each Contracting Party shall transmit to the other, through diplomatic channels, specimens of its diplomatic and service/official passports, including a detailed description of such documents, currently used, not later than 30 (thirty) days from the date of signing this Agreement.

2. Each Contracting Party shall also transmit to the other through diplomatic channels specimens of its new or modified diplomatic or service/ official passports, including a detailed description of such documents at least thirty (30) days before their introduction.

Article 7

Each Contracting Party reserves the right for reasons of national security, public order or public health to suspend temporarily, either in whole or in part, the application of this Agreement. Such a suspension and termination of the suspension shall be notified immediately to the other Contracting Party in writing through diplomatic channels.

Article 8

This Agreement may be amended at any time by mutual written consent of the Contracting Parties. Any amendment agreed upon by the Contracting Parties, shall enter into force in accordance with the procedure stipulated in Article 9 of this Agreement.

Article 9

1. This Agreement shall enter into force thirty (30) days from the date of the receipt of the last written notification by which the Contracting Parties have notified each other through diplomatic channels that their internal legal requirements necessary for the entry into force of this Agreement have been met.

2. This Agreement has been concluded for an indefinite period of time.

3. Either Contracting Party may denounce this Agreement at any time by written notification to the other Contracting Party through diplomatic channels. In such a case the Agreement shall terminate ninety (90) days from the date the receipt of the denunciation notice by the other Contracting Party.

In witness whereof, the undersigned being duly authorised by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done at Hanoi, on October 29, 2009 in two originals, each in Vietnamese, Croatian and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Nguyen Thanh Son
Deputy Minister
Ministry of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CROATIA

Željko Bosnjak
Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary to Vietnam

SPORAZUM

IZMEĐU

VLADE SOCIJALISTIČKE REPUBLIKE VIJETNAMA

I

VLADE REPUBLIKE HRVATSKE

O UKIDANJU VIZA ZA NOSITELJE DIPLOMATSKIH I SLUŽBENIH PUTOVNICA

Vlada Socijalističke Republike Vijetnama i Vlada Republike Hrvatske (u daljem tekstu "ugovorne stranke"),

Uzimajući u obzir interes obiju zemalja da ojačaju svoje prijateljske odnose, i želju za olakšavanjem ulaska državljana jedne zemlje, nositelja diplomatskih i službenih putovnica, na državno područje druge zemlje,

Sporazumjele su se kako slijedi:

Članak 1.

1. Državljani Socijalističke Republike Vijetnama koji su nositelji valjanih diplomatskih ili službenih putovnica, mogu ući, napustiti, prolaziti kroz i boraviti na državnom području Republike Hrvatske do najviše trideset (30) dana bez vize.

2. Državljani Republike Hrvatske koji su nositelji valjanih diplomatskih ili službenih putovnica, mogu ući, napustiti, prolaziti kroz i boraviti na državnom području Socijalističke Republike Vijetnama do najviše trideset (30) dana bez vize.

Članak 2.

Državljani bilo koje od ugovornih stranaka koji su nositelji valjanih diplomatskih i službenih putovnica ugovornih stranaka, a koji su članovi diplomatske misije, konzularnog ureda ili predstavnici pri međunarodnim organizacijama sa sjedištem na državnom području druge ugovorne stranke, kao i članovi njihove obitelji koji s njima žive u zajedničkom domaćinstvu i koji su nositelji valjanih diplomatskih i službenih putovnica, mogu tijekom trajanja njihove službene dužnosti ući, boraviti i napustiti državno područje druge ugovorne stranke bez vize.

Članak 3.

Državljani bilo koje od ugovornih stranaka, navedeni u članku 1. i članku 2. ovoga Sporazuma, mogu ući, napustiti i prolaziti kroz državno područje druge ugovorne stranke na svim graničnim prijelazima otvorenim za međunarodni putnički promet.

Članak 4.

Ovaj Sporazum ne oslobađa državljane bilo koje od ugovornih stranaka od obveze poštovanja zakona i propisa koji su snazi na državnom području druge ugovorne stranke.

Članak 5.

1. Svaka ugovorna stranka zadržava pravo odbiti ulazak ili skratiti boravak na svom državnom području bilo kojem državljaninu druge ugovorne stranke kojeg smatra nepoželjnim.

2. Ako državljanin jedne ugovorne stranke izgubi svoju diplomatsku ili službenu putovnicu na državnom području druge ugovorne stranke, mora o tome izvijestiti nadležna tijela te ugovorne stranke kako bi se poduzele odgovarajuće mjere. Dotična diplomatska misija ili konzularni ured izdat će novu putnu ispravu svom državljaninu i izvijestiti nadležna tijela države primateljice.

Članak 6.

1. Za potrebe ovog Sporazuma, svaka ugovorna stranka dostavit će drugoj, diplomatskim putem, uzorke svojih diplomatskih i službenih putovnica koje su u upotrebi, uključujući detaljni opis tih isprava, najkasnije trideset (30) dana od datuma potpisivanja ovog Sporazuma.

2. Svaka ugovorna stranka također će drugoj dostaviti, diplomatskim putem, uzorke svojih novih ili izmijenjenih diplomatskih i službenih putovnica, uključujući detaljni opis tih isprava, najmanje trideset (30) dana prije njihova uvođenja.

Članak 7.

Svaka ugovorna stranka zadržava pravo, iz razloga nacionalne sigurnosti, javnog reda ili javnoga zdravlja, obustaviti privremeno, u cijelosti ili djelomice, primjenu ovog Sporazuma. O obustavi i prestanku obustave odmah se pisano, diplomatskim putem, izvješćuje druga ugovorna stranka.

Članak 8.

Ovaj Sporazum može se u svako doba izmijeniti i dopuniti međusobnim pisanim pristankom ugovornih stranaka. Izmjene i dopune o kojima su se ugovorne stranke međusobno sporazumjele, stupa na snagu u skladu s postupkom utvrđenim u članku 9. ovog Sporazuma.

Članak 9.

1. Ovaj Sporazum stupa na snagu trideset (30) dana od datuma primitka posljednje pisane obavijesti kojom se ugovorne stranke međusobno izvješćuju diplomatskim putem o ispunjenju njihovih unutarnjih pravnih uvjeta potrebnih za stupanje ovog Sporazuma na snagu.

2. Ovaj se Sporazum sklapa na neodređeno vrijeme.

3. Svaka ugovorna stranka može u svako doba otkazati ovaj Sporazum pisanom obaviješću drugoj ugovornoj stranci diplomatskim putem. U tom slučaju Sporazum prestaje devedeset (90) dana od datuma kada je druga ugovorna stranka primila obavijest o otkazu.

U potvrdu toga, niže potpisani, propisno ovlašteni od svojih vlada, potpisali su ovaj Sporazum.

Sastavljeno u _____ dana _____
u dva izvornika, svaki na vijetnamskom, hrvatskom i engleskom jeziku, pri čemu su svi tekstovi jednako vjerodostojni. U slučaju razlika u tumačenju, mjerodavan je engleski tekst.

Za Vladu
Socijalističke Republike Vijetnama

Za Vladu
Republike Hrvatske